

Bản án số: **48/2023/HSST**
Ngày 26/7/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vi Văn Tý

Ông Hoàng Văn Phan

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Kim Thị Mai – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Hồng Lĩnh – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 41/2023/TLST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Hữu S**; tên gọi khác: Không; Sinh ngày 08/02/1996 tại huyện Q, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Khố H, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Hữu Th và bà Nguyễn Thị Nh; Vợ, con: Chưa; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 04/10/2011 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng thời gian 24 tháng; Tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/4/2023 đến nay (Có mặt).

+ Bị hại: Anh **Hà Văn B**, sinh năm 1996

Nơi cư trú: Xóm B, xã Ch, huyện Q, tỉnh Nghệ An (Vắng mặt).

+ Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Anh **Nguyễn Đức H**. Sinh năm 1983

Nơi cư trú: Khố 13, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An (Vắng mặt)

- Anh **Hoàng Khắc Tr**. Sinh năm 1991

Nơi cư trú: Khối H, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào tháng 7 năm 2019 bị cáo Nguyễn Hữu S đã 02 lần có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh Hà Văn B, cụ thể như sau: Vào khoảng 08 giờ ngày 14/7/2019, S gọi điện thoại hẹn anh B xuống đoạn đường ngã ba xóm Thái Lan (thuộc khối 11 thị trấn Quỳnh Hợp, huyện Quỳnh Hợp) để đi chơi. Khi gặp anh B, S nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại của anh B nên Sang nói với anh B cho S “mượn điện thoại để đi có việc riêng một lúc”, khi xong việc sẽ đưa điện thoại về trả. Sau khi mượn được chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F11, màu xanh, loại màn hình cảm ứng của anh B, S đã đưa đến cầm cố cho anh Nguyễn Đức H lấy số tiền 800.000 đồng. Khi không thấy Sang đưa máy điện thoại về trả thì anh B gọi điện thoại đòi máy điện thoại với S, S nói dối anh B là chiếc điện thoại đã cho một người bạn ở xã Th mượn và hẹn anh B ngày mai sẽ cùng nhau đi xuống nhà người bạn đó lấy lại điện thoại. Đến sáng ngày 17/7/2019 anh B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xanh bạc, biển kiểm soát 37H1-238.70 xuống đón S. Khi cả hai đi đến xã Th, ngang qua 01 ngôi nhà đóng cửa, không có người ở nhà thì S nói dối đây là nhà của người bạn mượn điện thoại, do đó cả hai quay về. Khi về đến thị trấn Q, S nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe máy của anh B nên lại nói dối anh B cho S “mượn xe để đi đón bạn, một lát sau sẽ quay lại trả xe máy cho anh B”. Anh B đồng ý giao xe máy cho S mượn, S điều khiển xe máy đến cầm cố cho anh Hoàng Khắc Tr lấy số tiền 10.000.000 đồng để tiêu sài cá nhân, sau đó S quay lại hỏi vay thêm anh Tr số tiền 5.000.000,đ. Có được tiền, S bỏ trốn. Đến đầu năm 2023 S về nhà thì bị Công an huyện Q bắt giữ.

Kết luận định giá tài sản số 45/KL-HĐĐG ngày 23/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Quỳnh Hợp kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 37H1-238.70, số máy G3D4E282934, số khung 0610GY269523, xe đã qua sử dụng có giá trị là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Kết luận định giá tài sản số 63/KL-HĐĐGTS ngày 30/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Q kết luận: 01 chiếc điện

thoại di động nhãn hiệu Oppo F11, số Imei: 869874049852799, màu xanh, loại màn hình cảm ứng, mua năm 2019, máy đã qua sử dụng có giá trị là 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng).

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu đồ vật; xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện Q đã tạm giữ tài sản gồm:

- 01 chiếc xe mô tô, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, 01 chứng minh nhân dân, 02 giấy phép lái xe, 05 tờ tiền nước ngoài (Có đặc điểm như mô tả tại biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu). Các tài sản trên thuộc sở hữu của anh Hà Văn B nên Công an huyện Q đã trả lại cho anh Hà Văn B.

Về trách nhiệm dân sự:

Anh Hà Văn B đã nhận lại chiếc xe máy, anh B không yêu cầu bị cáo S bồi thường trị giá chiếc điện thoại di động. Nay anh B không yêu cầu bị cáo S phải bồi thường gì thêm.

Anh Hoàng Khắc Tr yêu cầu bị cáo Nguyễn Hữu S hoàn trả số tiền 15.000.000,đ.

Bản cáo trạng số 49/CT-VKSQH ngày 25/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q truy tố bị cáo Nguyễn Hữu S về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt Nguyễn Hữu S từ 27 tháng tù đến 30 tháng tù; Về trách nhiệm dân sự: Anh Hà Văn B đã nhận lại chiếc xe máy, anh B không yêu cầu bị cáo S bồi thường trị giá chiếc điện thoại di động. Nay anh B không yêu cầu bị cáo S phải bồi thường gì thêm, do đó đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Tr để buộc bị cáo S phải hoàn trả cho anh Tr số tiền 15.000.000,đ; Về án phí: Bị cáo S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo Nguyễn Hữu S nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát và lời luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo hối hận về hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về Tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Hợp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội:

Căn cứ các tài liệu chứng cứ Cơ quan điều tra thu thập được tại hồ sơ vụ án; Căn cứ lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai bị hại và các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận:

Vào tháng 7 năm 2019 tại thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An, lợi dụng lòng tin của anh Hà Văn B, bị cáo Nguyễn Hữu S đã 02 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của anh Hà Văn B, bao gồm 01 chiếc điện thoại di động giá trị 6.000.000 đồng và 01 chiếc xe mô tô giá trị là 30.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo Nguyễn Hữu S đã chiếm đoạt là 36.000.000 đồng (ba mươi sáu triệu đồng).

Hành vi trên của Nguyễn Hữu S đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất vụ án; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi của bị cáo Nguyễn Hữu S là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội nên cần lên cho bị cáo mức án nghiêm trọng xướng.

Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội 2 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó cần áp dụng để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Anh Hà Văn B đã nhận lại chiếc xe máy. Nay anh Hà Văn B không yêu cầu bị cáo Nguyễn Hữu S phải bồi thường trị giá chiếc điện thoại di động và không có yêu cầu bồi thường gì thêm, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Hoàng Khắc Tr yêu cầu bị cáo Nguyễn Hữu S hoàn trả số tiền 15.000.000,đ, thấy rằng đây là yêu cầu hợp lý, đúng quy định pháp luật. Do đó cần chấp nhận yêu cầu của anh Tr để buộc bị cáo Nguyễn Hữu S phải hoàn trả số tiền 15.000.000,đ cho anh Hoàng Khắc Tr.

[5] Anh Nguyễn Đức H, Hoàng Khắc Tr là những người cho bị cáo Nguyễn Hữu S cầm cố tài sản, tuy nhiên anh Nguyễn Đức H, Hoàng Khắc Tr không biết tài sản do phạm tội mà có, do đó không xem xét xử lý đối với anh Nguyễn Đức H và Hoàng Khắc Tr.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Nguyễn Hữu S là lao động phổ thông, không có thu nhập, không có tài sản. Do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Vật chứng vụ án:

Tài sản bị cáo chiếm đoạt (chiếc xe máy), 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, 01 chứng minh nhân dân, 02 giấy phép lái xe, 05 tờ tiền nước ngoài thuộc sở hữu của anh Hà Văn B nên Công an huyện Q đã trả lại cho anh Hà Văn B.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hữu S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt Nguyễn Hữu S 27 (hai mươi bảy) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 04/4/2023.

2. Vật trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Hữu S chịu trách nhiệm hoàn trả cho anh Hoàng Khắc Tr số tiền 15.000.000,đ (mười lăm triệu đồng).

4. Án phí sơ thẩm:

Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Nguyễn Hữu S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Vắng mặt bị hại, 02 người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳnh Hợp;
- Công an huyện Quỳnh Hợp;
- Thi hành án dân sự;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo, Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

Trương Thị Thu Hà

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân

Chủ tọa phiên toà

Hoàng Văn Phan Vi Văn Tỷ

Trương Thị Thu Hà

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân

Chủ tọa phiên toà

Trương Thị Thu Hà

